TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ - ST.
Ngày: 20 – 3 – 2025.
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Phượng;

2. Ông Nguyễn Thanh Rực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2024/TLST – HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc Ẩ, sinh năm 1988; đăng ký thường trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Tổ D, khu phố D, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc Ẩ trình bày:

Nguyên vào năm 2008, ông và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chung sống với nhau, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 16/01/2016. Sau khi kết hôn ông, bà chung sống hạnh phúc, sau đó đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi nhau, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Do mâu thuẫn trầm trọng nên ông, bà sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian chung sống ông Ẩ và bà L có 03 người con chung là Huỳnh Ngọc V, sinh ngày 01/10/2010; Huỳnh Ngọc

H, sinh ngày 03/10/2012 và Huỳnh Anh P, sinh ngày 09/7/2016, hiện nay các cháu đều đang sống chung với ông Ẩ. Quá trình chung sống ông Ẩ và bà L không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh Ngọc Ẩ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị L; về con chung xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các người con chung là cháu Huỳnh Ngọc V, sinh ngày 01/10/2010; Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 03/10/2012 và Huỳnh Anh P, sinh ngày 09/7/2016 đến khi thành niên, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung không có yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà L, nhưng bà không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà L 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà L để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- *Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Huỳnh Ngọc Ẩ.

+ Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao các con chung là cháu Huỳnh Ngọc V, sinh ngày 01/10/2010; Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 03/10/2012 và Huỳnh Anh P, sinh ngày 09/7/2016 cho ông Huỳnh Ngọc Ẩ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên; bà Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Ẩ chưa có yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Ông Huỳnh Ngọc Ẩ xác định trong thời gian chung sống ông và bà Nguyễn Thị L không có tài sản chung, ông không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về nợ chung: Ông Huỳnh Ngọc Ẩ xác định trong thời gian chung sống ông và bà Nguyễn Thị L không có nợ chung, ông không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị L từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà L nhưng bà không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà L hai lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Ngọc Ẩ xác định ông và bà Nguyễn Thị L chung sống như vợ chồng từ năm 2008, sau đó đến năm 2016 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, đăng ký ngày 16/01/2016. Hôn nhân của ông Ẩ và bà L tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên pháp luật công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Ngọc Ẩ và bà Nguyễn Thị L là hợp pháp. Theo nội dung đơn khởi kiện và ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Ẩ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà L với lý do trong quá trình chung sống đến năm 2020 thì hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn gay gắt, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và ông, bà đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi ông Ẩ chính thức xin ly hôn đến nay nhưng hai bên không tìm biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các tài liệu, chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà L biết nhưng bà không có ý kiến phản đối gì và cũng không trình bày ý kiến gì cho Tòa án. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Ẩ và bà L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Ẩ được ly hôn với bà L.

[3]. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Huỳnh Ngọc Ẩ xác định trong thời gian chung sống ông Ẩ và bà L có 03 người con chung là Huỳnh Ngọc V, sinh ngày 01/10/2010; Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 03/10/2012 và Huỳnh Anh P, sinh ngày 09/7/2016, hiện nay các cháu đều đang sống chung với ông Ẩ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Ẩ xác định từ khi ông Ẩ và bà L sống ly thân thì ông là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, cháu H và cháu P, hiện nay các cháu vẫn đang chung sống với ông nên ông xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế ông Ẩ và bà L đã không còn chung sống với nhau từ năm 2020 cho đến nay,

trong khoảng thời gian này cháu V, cháu H và cháu P chung sống với ông Ẩ, do ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống của cháu đã ổn định; việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm, sự phát triển bình thường về mọi mặt của các cháu; đồng thời quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến cháu V, cháu H và cháu P thì nguyện vọng của các cháu đều muốn sống chung với ông Ẩ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu V, cháu H và cháu P cho ông Ẩ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Ngọc Ẩ không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Ngoài ra căn cứ vào khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho bà Nguyễn Thị L mà không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Ngọc Ẩ xác định ông và bà Nguyễn Thị L không có tài sản chung, ông không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Ngọc Ẩ xác định ông và bà Nguyễn Thị L không có nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Ông Huỳnh Ngọc Ẩ phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú về đề nghị giải quyết về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ông Huỳnh Ngọc Ẩ được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Giao các người con chung là Huỳnh Ngọc V, sinh ngày 01/10/2010; Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 03/10/2012 và Huỳnh Anh P, sinh ngày 09/7/2016 cho ông Huỳnh Ngọc Ẩ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên; bà Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Ngọc Ẩ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006752 ngày 25/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông Ẩ đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Long Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.TT, KT& THA);
- Lưu (HS, VP).

Lê Hoàng Bảo